

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **537/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/9/2022

V/v tranh chấp “Xin Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**;

2. Ông **Trần Văn Bé Ba**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông **Trần Việt Tú** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 311/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Xin Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 289/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1996; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

* Bị đơn: **Lê Công E**, sinh năm 1996; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:**

Chị và anh E tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, A, Tiền Giang số 84 ngày 01/11/2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2021 thì chị và gia đình chồng có phát sinh mâu thuẫn nên chị về nhà mẹ ruột sinh sống. Đến tháng 01/2022 thì chị và anh E phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, anh E thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm gia đình, chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh E không thay đổi nên anh chị sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh E.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Tường G, sinh ngày 02/4/2021

hiện đang sống cùng chị D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu G, không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Đối với bị đơn anh Lê Công E từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh E vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

* *Tại phiên tòa*, Chị Nguyễn Thị D vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho chị được ly hôn với anh Lê Công E.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Tường G, sinh ngày 02/4/2021 hiện đang sống cùng chị D. Chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có,

* Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn không thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Mâu thuẫn của chị D và anh E là trầm trọng, sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Tường G, sinh ngày 02/4/2021 hiện đang sống cùng chị D. Hiện cháu còn nhỏ đang phát triển nên cần sự chăm sóc của người mẹ do đó cần giao cháu G cho chị D nuôi dưỡng, anh E không cấp dưỡng nuôi con do chị D không có yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Nguyễn Thị D về việc tranh chấp “Xin ly hôn” với anh Lê Công E thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của chị D, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị và anh E tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, A, Tiền Giang số 84 ngày 01/11/2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2021 thì chị và gia đình chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị về nhà mẹ ruột sinh sống. Đến tháng 01/2022 thì chị và anh E phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, anh E thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm gia đình, chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh E không thay đổi nên anh chị sống ly thân vợ chồng từ tháng 4/2022. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh E. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh E nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị D, điều đó chứng tỏ anh E không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh E đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Tường G, sinh ngày 02/4/2021. Cháu G hiện đang sống cùng chị D và cháu G là con gái, đang phát triển cần sự chăm sóc của người mẹ do đó cần giao cháu G cho chị D nuôi dưỡng, anh E không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Đối với anh Lê Công E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh E.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D.

1/ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Lê Công E.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Lê Nguyễn Tường G, sinh ngày 02/4/2021 cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Lê Công E không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không có yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0024928 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tiền Giang nên chị đã thi hành xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh Lê Công E được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSNDHCG-TG
- Chi cục THADSHCG;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã C;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng